TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 20/3/2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sâm Hương

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hằng

Bà Trần Thị Kim Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/TLPT-DS ngày 05 tháng 02 năm 2018, về tranh chấp "Ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 160/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện CG bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 71/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Phan Duy H, sinh năm 1984; (có mặt)

Nơi thường trú: ấp BL, xã SB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Võ Thị T, sinh năm 1982; (có mặt)

Nơi thường trú: ấp BL, xã SB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Phan Duy H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm:

**. Nguyên đơn Phan Duy H trình bày:* anh và chị T sống chung năm 2012, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẩn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên

xung đột, cãi vã nhau, anh và chị T cố gắng khắc phục nhưng không thể hàn gắn. Anh và chị T ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung: có 02 con chung tên Phan Ngọc Thảo T, sinh ngày 02/6/2012 và Phan Minh Q, sinh ngày 13/5/2013 hiện đang sống với chị T. Ly hôn anh đồng ý để hai con cho chị T nuôi dưỡng và cấp dưỡng mỗi tháng 2.500.000 đồng/cháu cho đến khi hai cháu trưởng thành.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

* *Bị đơn Võ Thị T trình bày:* chị và anh H sống chung năm 2012, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc, vợ chồng không có mâu thuẩn gì. Vài tháng nay anh H đi làm không có về nhà, từ đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Nay chị còn thương chồng nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Phan Ngọc Thảo T, sinh ngày 02/6/2012 và Phan Minh Q, sinh ngày 13/5/2013 hiện đang sống với chị. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và đồng ý anh H cấp dưỡng mỗi tháng 2.500.000 đồng/cháu.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 160/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện CG đã quyết định:

Áp dụng các Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Duy H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 30/11/2017, nguyên đơn Phan Duy H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn xin ly hôn của anh đối với chị Võ Thị T.

Tại phiên tòa, anh H thừa nhận đang quan hệ với một người phụ nữ khác, tình cảm đối với chị T đã không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị.

Chị T không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh H và chị không đồng ý ly hôn với anh H vì chị còn thương anh H.

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện cũng như không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có ý kiến phát biểu:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đối với yêu cầu kháng cáo của anh H là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định thẩm quyền xét xử và quan hệ tranh chấp của Tòa án nhân dân huyện CG là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên xét yêu cầu kháng cáo của anh Phan Duy H yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh H và chị T xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 2012, có đăng ký kết hôn. Theo anh H trình bày, anh đang chung sống với một người phụ nữ khác, đến nay khoảng 04 năm, anh và chị T đã ly thân từ tháng 8/2017 đến nay, tình cảm của anh đối với chị T đã hết, tại Tòa chị T yêu cầu có thời gian để anh H suy nghĩ lại về với mẹ con chị, do đó yêu cầu kháng cáo của anh H là không chính đáng và không được Hội đồng chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án số 160/2017/HNGĐ-ST ngày 30/11/2017 của TAND huyện CG.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh Phan Duy H không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên anh H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phan Duy H.

- Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 160/2017/HNGĐ-ST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

- Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Duy H.

2. Về án phí:

- Anh Phan Duy H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 35813 ngày 10/10/2017 và biên lai số 36067 ngày 30/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CG, tỉnh Tiền Giang. Vậy xem như anh Hải đã thực hiện xong phần án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 09 giờ ngày 20/3/2018 có mặt các bên đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện CG;
- CC THADS huyện CG;
- UBND xã SB, huyện CG, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Sâm Hương